TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Tú T, sinh năm: 1982.

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Số 292/14/5 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2005 ngày 20/6/2005, nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không chia sẻ, không tôn trọng lẫn nhau, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp với nhau. Chị T và anh Th đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Chị T và anh Th đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Nay chị T và anh Th không còn tình cảm với nhau và tự nguyện thuận tình ly hôn.

Xét, chị T và anh Th tự nguyện thuận tình ly hôn, nên Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh Th.

[2] Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02/10/2007 và cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 18/10/2014. Chị T và anh Th tự nguyện thỏa thuận về con chung: chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu H và cháu N. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng/02 con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về con chung nêu trên của chị T và anh Th là tự nguyện, nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về con chung nêu trên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Th không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh Th mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú T và anh Nguyễn Tấn Th thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02/10/2007 và cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 18/10/2014. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng/02 con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Anh Th được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh Th mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Trinh, anh Thanh đã nộp theo biên lai thu số 0009229 và số 0009230 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị T và anh Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND phường T, thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Phượng